

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TÌNH DÂN TỘC - ĐẠI CHÚNG - KHOA HỌC CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Nguyễn Thị Mai Anh*

Tóm tắt: Một trong những điểm nổi bật của Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 (Đề cương) là đề cập một cách toàn diện và sâu sắc các khía cạnh văn hóa và các đặc thù văn hóa dân tộc Việt Nam. Tinh thần của bản Đề cương là văn hóa phải kế thừa những kinh nghiệm của văn hóa xưa và tiếp thu có chọn lọc những yếu tố văn hóa mới phù hợp để xây dựng nền văn hóa mới. 80 năm nhìn lại, 3 nguyên tắc Dân tộc - Đại chúng - Khoa học được Đề cương nhấn mạnh đã trở thành các nguyên tắc cơ bản, vừa là cơ sở nền tảng, vừa là mục tiêu đạt tới đối với mọi sự kế thừa và tiếp thu. Đây cũng là một trong những nội dung cốt lõi làm lên giá trị trường tồn của Đề cương.

Từ khóa: Đề cương về văn hóa Việt Nam 1943, phát triển văn hóa, văn hóa Việt Nam.

Tiếp cận văn hóa ở cả khía cạnh văn hóa tinh thần và văn hóa vật chất; đặc biệt ở cả giá trị văn hóa và phần văn hóa có thể thấy những giá trị văn hóa được Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 (1) đề cập đến đều mang tính phổ biến, phổ quát, và thể hiện sâu sắc, toàn diện bản chất, đặc trưng của văn hóa Việt Nam.

Với vị trí địa chính trị, địa kinh tế, lịch sử phát triển Việt Nam gắn với những thời kỳ có sự giao lưu, tiếp biến văn hóa với rất nhiều quốc gia ở các châu lục trên thế giới. Với đặc thù là quốc gia đa dân tộc, văn hóa Việt Nam được khái quát là có sự đa dạng trong thống nhất. Văn hóa của 54 dân tộc đã tạo nên sự giàu có của văn hóa Việt Nam, tạo nên bản sắc văn hóa vô cùng đa dạng, tạo nên những giá trị văn hóa vô cùng độc đáo, trở thành những dấu ấn đậm nét của từng vùng, miền, tộc người.

Lịch sử phát triển qua các thời kỳ của văn hóa cho thấy, sự tiếp biến văn hóa luôn gắn với những biến đổi xã hội. Quá trình

phát triển xã hội vừa chịu tác động của văn hóa, vừa tác động trở lại, làm biến đổi văn hóa, thông qua sự hòa nhập giữa văn hóa các thành phần, tầng lớp trong xã hội. Thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế, tác động mặt trái của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã khiến ranh giới giữa văn hóa và phần văn hóa có lúc đối kháng quyết liệt, có lúc bị trộn lẫn; tuy nhiên, xét về khía cạnh xã hội, bối cảnh này cũng giúp phân định rõ, cho thấy đâu là những giá trị văn hóa tốt đẹp cần gìn giữ phát huy, đâu là những phần văn hóa cần điều chỉnh, thậm chí loại bỏ.

Trên cơ sở khái quát một số nội dung, khía cạnh cơ bản về phát triển văn hóa trong Đề cương về văn hóa Việt Nam đã được Đảng ta kế thừa, phát huy trong quá trình lãnh đạo đất nước, lãnh đạo nhân dân suốt hơn 80 năm qua (thông qua bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị văn hóa toàn quốc năm 1946; Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai năm 1948; Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng năm 2021); trên cơ sở bối cảnh thực tế đất nước sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới,

* TS. Tạp chí Cộng sản.

khi nền văn hóa Việt Nam đang đứng trước những thách thức to lớn đến từ bên trong nội bộ đất nước (khi chúng ta thực hiện công cuộc đổi mới, mở cửa, thực hiện đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,...) và những thách thức đến từ bên ngoài (toàn cầu hóa, sự phát triển nền kinh tế tri thức, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư,...), bài viết đi sâu vào phân tích ba nguyên tắc Dân tộc - Đại chúng - Khoa học, vừa như một nền tảng quan trọng, vừa là mục tiêu đạt tới đối với mọi sự kế thừa và tiếp thu, góp phần vào những định hướng cơ bản cho một nền văn hóa mới trong bối cảnh mới.

Thứ nhất, vấn đề văn hóa và dân tộc

Đề cương đề cập: “Dân tộc hóa (chống mọi ảnh hưởng nô dịch, thuộc địa, khiến cho văn hóa Việt Nam phát triển độc lập)” (2).

Luận điểm này được kế thừa ngay từ khi mới thành lập nước. Năm 1946, chỉ một năm sau khi nước ta giành được độc lập, Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất đã được tổ chức. Mặc dù đất nước đang trong thời kỳ khó khăn nhưng đứng trước yêu cầu về xây dựng một nền văn hóa mới vừa kháng chiến vừa kiến quốc, hội nghị vẫn được tổ chức. Trong bài phát biểu khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “phải tiếp thu những kinh nghiệm của văn hóa xưa và nay để xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam với ba tính chất: Dân tộc, khoa học, đại chúng” (3). Ở thời điểm đó, nội dung cơ bản, mang đậm giá trị cốt lõi, bản chất của văn hóa trong vấn đề dân tộc được đúc kết trong ý nghĩa “lấy hạnh phúc của đồng bào... làm nội dung phản ánh” - đây cũng là nội dung được xác định từ Hội nghị lần thứ nhất (năm 1946) và lần thứ hai (năm 1948). Đây chính là sự kế tục đường lối văn hóa của Đảng đã được đề ra từ Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943. Luận điểm này

tiếp tục được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh tại Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về lĩnh vực văn hóa: “Văn hóa là *hồn cốt* của Dân tộc, nói lên *bản sắc* của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn...” (4). Trong bất kỳ giai đoạn nào, những yếu kém, khuyết điểm về văn hóa tất yếu sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, đến một mức độ nào đó, có thể gây hậu quả nguy hại đối với quá trình phát triển của cả đất nước. Rõ ràng, vừa trực tiếp, vừa gián tiếp, văn hóa luôn ảnh hưởng sâu sắc đến đất nước - dân tộc. Hệ quan điểm này nhất quán với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa và dân tộc.

Năm 1998, Đảng ta ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết khẳng định một cách trực diện mối quan hệ giữa văn hóa với dân tộc, chỉ rõ nhiệm vụ “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, trong đó, *tiên tiến* là tiếp thu có chọn lọc những thành tựu, tinh hoa văn hóa của thế giới, *đậm đà bản sắc dân tộc* là kế thừa phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Từ đó đến nay, các quan điểm cơ bản về xây dựng nền văn hóa tiếp tục khẳng định với các nhiệm vụ: xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần” liên tục được kế thừa và bổ sung, phát triển với định hướng văn hóa là “động lực và nguồn lực cho phát triển”.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu, rộng và khi công nghệ thông tin - truyền thông, mạng Internet, mạng xã hội tạo ra những môi trường văn hóa không biên giới, tạo ra những sắc thái văn hóa đa dạng, đa

chiều, đa tầng..., nguyên tắc này càng đặc biệt được coi trọng. Từ khi công nghệ thông tin với những thành tựu to lớn về Internet đem lại những cơ hội cho giao lưu văn hóa giữa các quốc gia - dân tộc, đồng thời cũng tạo ra những nguy cơ “xâm lăng văn hóa” của các quốc gia phát triển đối với các quốc gia đang phát triển thông qua sự hỗ trợ của mạng Internet, mạng xã hội,... “Xâm lăng văn hóa” là câu chuyện được đặt ra với sự quan tâm sâu sắc của nhiều quốc gia. Xu thế về một xã hội thông tin, về phát triển các ứng dụng trên nền tảng Internet là không thể tránh khỏi, do đó, các quốc gia, trong đó có Việt Nam chỉ có phương cách duy nhất là xây dựng một “vành đai” văn hóa để bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống của mình, tiếp thu có chọn lọc các tinh hoa văn hóa từ các nền văn hóa khác thông qua từng cá nhân chủ thể cho đến cộng đồng. “Vành đai” văn hóa này hàm ý cả ý nghĩa tinh thần và vật chất. Về tinh thần, đó là phải xây dựng được một môi trường văn hóa lành mạnh, tạo ra một thể hệ các chủ thể biết yêu và có ý thức gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; có tri thức đủ để phân biệt được các giá trị văn hóa không phù hợp; có trách nhiệm với cộng đồng trong đấu tranh với các phản văn hóa,... Về vật chất, đó là phải xây dựng được một hệ thống thiết chế văn hóa đầy đủ, hợp lý, hoạt động hiệu quả từ trung ương đến cơ sở, trong đó bao hàm cả việc trang bị một nền tảng kỹ thuật công nghệ hiện đại, một kỹ năng sử dụng công nghệ thành thạo để vừa biết tiếp nhận vừa biết phân bác, đấu tranh... Đây là “vành đai” hiệu quả nhất mang tính chủ động để bảo vệ một cách bền vững văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại trong mọi bối cảnh, tình huống, “chống mọi ảnh hưởng nô dịch, thuộc địa, khiến cho văn hóa Việt Nam phát triển độc lập”.

Thứ hai, vấn đề văn hóa và đại chúng

Đề cương đề cập: “Đại chúng hóa (chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phân lại đại chúng hoặc xa đông đảo quần chúng)” (5).

Bối cảnh giao lưu, tiếp biến, thậm chí là xung đột giữa các nền văn hóa hiện nay đã và đang tạo ra những tình thế buộc chúng ta phải lựa chọn con đường phát triển văn hóa một cách rõ nét để định hướng cho văn hóa phát triển. Toàn cầu hóa khiến các quốc gia gần lại với nhau hơn cả về các yếu tố văn hóa, với những sự đan cài, xen lẫn: kinh tế tri thức thúc đẩy khoa học - công nghệ phát triển; mạng xã hội xóa nhòa ranh giới địa lý, ranh giới giữa các nền văn hóa trên không gian mạng cũng có lúc, có vấn đề không còn tồn tại khác biệt. Nền văn hóa Việt Nam vốn mang bản chất của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa với tính nhân dân rộng khắp và tính dân tộc sâu sắc, đã và đang tiếp thu những xu hướng văn hóa đa dạng từ các nền văn hóa khác trên thế giới; bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc đã và đang đứng trước những thách thức của các xu hướng mới trong thời kỳ hiện đại... Xét về bản chất, nền văn hoá mang tính đại chúng là nền văn hoá đậm tính nhân văn, nhằm phục vụ quảng đại nhân dân, “chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phân lại đại chúng hoặc xa đông đảo quần chúng”... Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu về đại chúng hóa trong bối cảnh hiện nay không còn bó hẹp trong phạm vi một đất nước, một quốc gia, một dân tộc, mà phải ở tầm thế giới, hàm nghĩa “nhân dân” còn mang tính nhân loại. Đây là một trong những đặc điểm mới của nguyên tắc đại chúng trong thời kỳ hiện đại. Và một nền văn hóa được nhiều quốc gia - dân tộc tiếp thu và phát triển là nền văn hóa tinh hoa (tất nhiên ở đây cần phân biệt rõ giữa tiếp thu, phát triển với phổ biến và lan tràn).

*Đề cương nêu đại chúng hóa là “chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phản lại đại chúng hoặc xa đồng đảo quần chúng”. Quan điểm này trở thành một căn cứ quan trọng, làm rõ hơn ý nghĩa về mối quan hệ giữa văn hóa và con người, trong đó, với vai trò chủ thể văn hóa, con người vừa là đối tượng, vừa là mục đích và trở thành trung tâm phát triển văn hóa. Như vậy, từ nhận thức về vai trò chủ thể của văn hóa, từ nhận thức văn hóa phải phục vụ con người, vì sự phát triển con người và phát triển con người toàn diện chính là nền tảng vững chắc, là kế sách lâu bền để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tiếp đó, ngày 04/06/2020, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Có thể thấy, chủ trương *gắn phát triển văn hóa với phát triển con người, nhằm mục tiêu phục vụ con người theo tinh thần bản Đề cương* đã trở thành chủ trương xuyên suốt từ nhiều năm qua. Trong hai nhiệm kỳ gần đây, đặc biệt là nhiệm kỳ Đại hội XIII, việc xây dựng văn hóa, con người được đặc biệt coi trọng.*

Trong tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục khẳng định: “phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng...” (6). Như vậy, nguyên tắc đại chúng hóa trong bối cảnh

hiện nay được nhấn mạnh, mở rộng và đánh giá, nhìn nhận ở một tầm vóc mới.

Thứ ba, vấn đề văn hóa và khoa học

Đề cương đề cập: “Khoa học hóa (chống lại tất cả những gì làm cho văn hóa trái khoa học, phản tiến bộ)” (7).

Văn hóa là quá trình đấu tranh với cái xấu để hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ, và một nền văn hóa chân chính, lành mạnh luôn bao hàm các giá trị tốt đẹp. Văn hóa luôn mang tính khoa học từ trong quá trình phát triển, nếu “thuận thiên”, nếu bao hàm các giá trị tốt đẹp thì văn hóa phát triển, nếu bao hàm nhiều yếu tố phản văn hóa, tức là phản khoa học (không đúng bản chất, quy luật tồn tại của văn hóa) thì văn hóa có nguy cơ mai một, thậm chí tiêu vong. Chính vì vậy, bảo đảm tính khoa học, “chống lại tất cả những gì làm cho văn hóa trái khoa học, phản tiến bộ” là một phần tất yếu trong quá trình tồn tại và phát triển của văn hóa.

Tính khoa học trong văn hóa còn thể hiện ở sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Nhìn nhận từ khía cạnh học thuật và xét trên thực tiễn, văn hóa không tách rời với các lĩnh vực khác, từ chính trị, kinh tế, xã hội, con người... Kế tục đường lối phát triển văn hóa được đề ra trong *Đề cương về văn hóa Việt Nam* năm 1943, kế thừa quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị; quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị: nền tảng kinh tế của một xã hội và chế độ kinh tế dựng nên nền tảng ấy quyết định toàn bộ văn hóa của xã hội kia (hạ tầng cơ sở quyết định thượng tầng kiến trúc) (8); “Mặt trận văn hóa là một trong ba

mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) (9), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI đã khẳng định: “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” (10). Trong thời gian gần đây, Đảng, Nhà nước ta đã thường xuyên nhấn mạnh việc phát triển văn hóa, coi văn hóa là một trong các trụ cột phát triển. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên” (11). Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 cũng khẳng định: “phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội”.

Nền văn hóa khoa học bao hàm toàn diện các mặt, các lĩnh vực văn hóa. Nhiều nhà nghiên cứu thống nhất quan điểm văn hóa tinh thần gồm các tư tưởng, giá trị tinh thần, những lý luận mà con người sáng tạo ra trong quá trình sinh sống; văn hóa tinh thần được tạo ra để phục vụ cho các hoạt động tinh thần như ứng xử, kỹ năng, tri thức, giá trị khoa học nghệ thuật với những nguyên tắc, tiêu chí có tác động chi phối các hoạt động của con người. Văn hóa vật chất là các sản phẩm vật thể, đồ dùng, dụng cụ do con người làm ra dùng để chỉ năng lực sáng tạo của con người. Soi chiếu nhận thức này vào thực tiễn thời kỳ kinh tế tri thức và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, có thể thấy: văn hóa không chỉ bao gồm các giá trị tinh thần, mà văn hóa còn được hiểu như một lĩnh vực kinh tế, một ngành kinh tế mang lại lợi nhuận cao, mang đến những lợi ích vật chất rất cụ thể. Các chủ thể văn hóa trong thời kỳ hiện nay được xác định rõ không chỉ là văn nghệ sỹ, các nhà quản lý văn hóa mà còn là các doanh nhân, nhà quản lý nói chung, là tất cả các chủ thể có mối

quan hệ với nhau trong xã hội ở mọi lĩnh vực, là các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, các tổ chức,... Và tính chất văn hóa cũng không chỉ nằm trong phạm vi các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, giải trí mà nằm trong tất cả các hoạt động xã hội, các quan hệ xã hội.

Xét theo 3 đặc trưng cơ bản của văn hóa là: tính lịch sử, tính giá trị, tính hệ thống (tính lịch sử khiến văn hóa trở thành một phần không thể tách rời trong quá trình phát triển của các lĩnh vực đời sống xã hội. Tính giá trị khiến văn hóa trở thành một phần thước đo giá trị các hoạt động trong đời sống xã hội. Tính hệ thống khiến văn hóa luôn có mối liên hệ với các lĩnh vực khác, luôn hiện diện trong mọi hoạt động của đời sống xã hội), có thể thấy, văn hóa luôn có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, luôn nằm trong tổng hòa các mối quan hệ xã hội, hơn thế, văn hóa còn mang ý nghĩa vừa là nền tảng, vừa dẫn dắt, định hướng sự phát triển. Khi văn hóa được đề cao, môi trường văn hóa lành mạnh thì xã hội ổn định, phát triển và ngược lại. Chính vì vậy, làm rõ tính khoa học, mối quan hệ của văn hóa trong từng thời kỳ, từ đó có đối sách văn hóa phù hợp để thúc đẩy phát triển là quan trọng và cần thiết.

Lý luận về văn hóa cũng chỉ rõ mối quan hệ giữa văn hóa và con người, văn hóa được hình thành thông qua từng hành vi của cá nhân con người, khái quát thành thói quen, quan niệm trong cộng đồng. “Văn hóa được xem là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử” (12) và ngược lại văn hóa có tác động trở lại, định hướng hành vi, nhận thức của con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng: xây dựng nền văn

hóa mang tính khoa học, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, phải xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Một nền văn hóa mang tính khoa học là nền văn hóa tiên bộ, hướng vào phục vụ mục tiêu phát triển đất nước, con người; là sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, là sự kế tục những giá trị nội sinh của nền văn hoá truyền thống đồng thời có xác lập giá trị mới. Do đó, yêu cầu phân biệt được các giá trị văn hóa và phân văn hóa, yêu cầu định hướng cho sự phát triển đúng đắn, phù hợp văn hóa Việt Nam trong thế giới đa dạng, đầy phức tạp và khó lường này vừa là yêu cầu tất yếu, vừa phù hợp với quy luật phát triển, bảo đảm tính khoa học.

Đảng đã xác định trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay *phải lấy văn hóa là cái gốc, là nền tảng để thực hiện độc lập, tự cường và tự chủ*. Đây là thể hiện sinh động, phù hợp tính khoa học của văn hóa trong bối cảnh mới. Muốn đất nước độc lập, tự cường, tự chủ thì trước tiên phải có một nền văn hóa độc lập, phát triển mạnh mẽ, một nền văn hóa không chỉ tạo nên một nền tảng tinh thần vững chắc mà còn là động lực, nguồn lực tạo ra các giá trị vật chất, tạo ra lợi ích kinh tế lớn để đất nước phát triển với tâm

thể tự chủ, với sức mạnh từ chính nội lực bên trong./.

N.T.M.A

1, 2, 5, 7. Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 319.

3. *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam* (2008), Nxb. Chính trị Quốc gia, tập 3, tr. 132-133.

4. *Xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 24-11-2021.

6. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật (2022), Hà Nội.

8, 9. *Văn kiện Đảng toàn tập* (2000), tập 7, tr. 316.

10. *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr. 48.

11. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr. 33-34.

12. Edward Burnett Tylor (2014): *Primitive Culture V2: Researches Into the Development of Mythology, Philosophy, Religion, Language, Art, and Custom*. Publisher Literary Licensing, London, UK; Pitirim Pitirim A. Sorokin (1985): *Social and Cultural Dynamics*, Oxford, UK; Nguyễn Như Ý chủ biên (1998): *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin.

Nguyễn Thị Mai Anh: Some issues regarding the Nationalization - Popularization - Science of Vietnamese culture in the current context

One of the highlights of the *Outline on Vietnamese Culture* (Outline) in 1943 was comprehensive and deep depiction of Vietnamese cultural aspects and national culture characteristics. The Outline reflected the spirit of inheritance of old culture and acquisition of selected new suitable cultural elements to build a new culture. Throughout 80 years, the three principles of Nationalization - Popularization - Science stated in the Outline have become the basic principles, both the foundation and the goal of all inheritance and acquisition. These core values make the values of the Outline eternal.

Keywords: *Outline on Vietnamese Culture* in 1943, cultural development, Vietnamese culture.